

THỰC HIỆN PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN, NHIỆM VỤ CỦA ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC GIAO TỪ NGÀY 01/7/2025 ĐẾN NGÀY 31/5/2026
 (Kèm theo Báo cáo số 187-BC/BTCTU, ngày 24/6/2026 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

STT	Cấp hành chính	Số nhiệm vụ						Số nhiệm vụ được bổ sung do phân cấp, phân quyền từ 01/7/2025- 31/5/2026				Tổng số nhiệm vụ (công việc) đã và đang thực hiện từ 01/7/2025 đến 31/5/2026					
		Tổng số nhiệm vụ tại thời điểm 30/6/2025	Số nhiệm vụ tại thời điểm 31/5/2026					Tổng số nhiệm vụ	Nhiệm vụ từ Trung ương, bộ, ngành chuyển về cấp tỉnh, cấp xã		Nhiệm vụ từ cấp tỉnh chuyển về cấp xã		Nhiệm vụ bổ sung mới, phân định thẩm quyền	Tổng số nhiệm vụ	Số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn	Số nhiệm vụ chậm, tồn đọng	Tỷ lệ sử dụng hệ thống số trong giao việc
			Tổng số nhiệm vụ	Số nhiệm vụ đã được quy định, hướng dẫn đầy đủ hồ sơ, thủ tục	Số nhiệm vụ chưa được quy định, hướng dẫn đầy đủ hồ sơ, thủ tục	Số nhiệm vụ do 1 cơ quan ở địa phương thực hiện	Số nhiệm vụ do 1 cơ quan địa phương chủ trì và phối hợp với một hoặc nhiều cơ quan khác thực hiện		Số lượng	Số cán bộ, công chức, viên chức chuyển theo nhiệm vụ	Số lượng	Số cán bộ, công chức, viên chức chuyển theo nhiệm vụ					
I	Cấp tỉnh	1005	1215	1197	18	58	20	701	633				165	165		100%	
1	Khối Đảng	55	55	53	2			55					55	55		100%	
2	Khối MTTQ, các đoàn thể	59	77	61	16	58	20	1	1				77	77		95%	
3	Hội đồng nhân dân	19	33	33				14	1			14	33	33		100%	
4	Ủy ban nhân dân	872	1050	1050				631	631							100%	
II	Cấp xã	226	547	541	6	102	16	180	123		11	3	126	126		100%	
1	Khối Đảng	55	55	50	5	52	8				3	3	72	72		100%	
2	Khối MTTQ, các đoàn thể	49	49	49		41	8	49					49	49		100%	
3	Hội đồng nhân dân	9	9	8	1	9		9	1		8		5	5		100%	
4	Ủy ban nhân dân	113	434	434				122	122								

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, DỊCH VỤ CÔNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN TỪ NGÀY 01/7/2025 ĐẾN NGÀY 31/5/2026

(Kèm theo Báo cáo số 187-BC/BTCTU, ngày 24/6/2026 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

STT	Cấp hành chính	Số thủ tục hành chính					Số thủ tục hành chính được giao bổ sung, tăng thêm mới từ 01/7/2025 - 31/5/2026				Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đã và đang thực hiện từ 01/7/2025 đến 31/5/2026								
		Tổng số thủ tục hành chính tại thời điểm 30/6/2025	Số thủ tục hành chính tại thời điểm 31/5/2026				Tổng số thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính từ Trung ương, bộ, ngành chuyển về cấp tỉnh, cấp xã	Tủ tục hành chính từ cấp tỉnh chuyển về cấp xã	Thủ tục bổ sung mới theo chức năng nhiệm vụ mới phát sinh	Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính	Số hồ sơ giải quyết trước hạn	Số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Số hồ sơ giải quyết chậm hạn	Số hồ sơ đang giải quyết đúng hạn	Số hồ sơ đang giải quyết quá hạn	Tỷ lệ mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi đến giải quyết thủ tục hành chính		
			Tổng số thủ tục hành chính	Số thủ tục hành chính đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Số thủ tục hành chính đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần	Số thủ tục hành chính chưa cung cấp dịch vụ công trực tuyến											Số thủ tục hành chính đã đơn giản hoá, dễ thực hiện	Rất hài lòng	Hài lòng
I	Cấp tỉnh																		
1	Khối Đảng																		
2	Khối MTTQ, các đoàn thể																		
3	Hội đồng nhân dân																		
4	Ủy ban nhân dân	1.375	1.740	736	898	106			934	278	634	23.597	23.584	0	13	39	4	100	
II	Cấp xã																		
1	Khối Đảng																		
2	Khối MTTQ, các đoàn thể																		
3	Hội đồng nhân dân																		
4	Ủy ban nhân dân	197	441	211	230	0						107.071	106.848	0	223	293	0	100	

Kết quả thực hiện phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên

(Kèm theo Báo cáo số 187-BC/BTCTU, ngày 24/6/2026 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

TT	Các sở, ngành, lĩnh vực	Tổng các nhiệm vụ phân cấp, ủy quyền			Chi tiết								
					PHÂN CẤP								
		Tỉnh cho Sở, ban, ngành	Từ Tỉnh cho cấp xã	Từ Sở, ban, ngành cho cấp xã	UBND tỉnh phân cấp cho Sở, ban, ngành	Chủ tịch UBND tỉnh phân cấp cho Sở, ban, ngành	UBND tỉnh phân cấp cho UBND cấp xã	Chủ tịch UBND tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Tỉnh cho Sở, ban, ngành	Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Sở, ban, ngành	Tỉnh cho cấp xã	Sở, ban, ngành cho cấp xã	Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp xã
	TỔNG	269	75	0	69	5	56	14	310	5	3	2	1
1	Văn phòng UBND												
2	Nội vụ	30	20		29		6	9	1		3	2	1
3	Nông nghiệp và Môi trường	11	24		1		24		9	1			
4	Công Thương	51	2		1		2		165				
5	Xây dựng	6	8		6		8						
6	Khoa học và Công nghệ	140	0		13				128				
7	Giáo dục và Đào tạo	1	0						1				
8	Y tế	3	2			2		2	1				
9	Văn hóa và Thể thao	1	1		1		1		5				
10	Du lịch	0	0		0								
11	Tư pháp	5	0							4			
12	Dân tộc và Tôn giáo	2	0		2								
13	Tài chính	19	18		16	3	15	3					

**TỔNG HỢP NHỮNG NHIỆM VỤ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRUNG ƯƠNG PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN,
PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN CHO CẤP TỈNH NHƯNG PHẢI XIN Ý KIẾN CẤP TRÊN***

(Kèm theo Báo cáo số 187-BC/BTCTU, ngày 24/6/2026 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

TT	Trực Đảng		Trực HĐND		Trực UBND		Trực MTTQ		Ghi chú
	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	
1	Xin chủ trương trước khi thực hiện quy trình kiện toàn, điều động, luân chuyển chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy	Quy định số 377-QĐ/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị	Căn cứ vào chủ trương của Đảng, quyết định áp dụng thí điểm các chính sách đặc thù, đặc biệt, chưa được quy định trong pháp luật để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương sau khi đã báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ cho phép; quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.	Điểm c, khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15	Phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	Điều 11 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 01/QĐ-BNNMT ngày 02/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 10/01/2026 của UBND tỉnh Điện Biên	Nhiệm vụ về Tổ chức bộ máy và công tác cán bộ như: (1) Xin ý kiến về nhân sự trong Ủy ban, Ban Thường trực MTTQ; Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội trước khi Đại hội và nhân sự lãnh đạo MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong nhiệm kỳ (khi có sự thay đổi căn kiện toàn bổ sung, thay thế); (2) hiệp y công tác thi đua, khen thưởng (một số trường hợp khen cấp Nhà nước); (3) Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã	Quy định tại Điều lệ và các văn bản hướng dẫn Điều lệ MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội	
2	Nếu nhân sự dự kiến bổ nhiệm lần đầu không đủ tuổi công tác trọn một nhiệm kỳ (nhưng còn 48 tháng công tác, Tỉnh ủy phải báo cáo, đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định	Hướng dẫn số 45-HD/BTCTW, ngày 21/11/2025 của Ban Tổ chức Trung ương	Giải tán Hội đồng nhân dân cấp xã trong trường hợp Hội đồng nhân dân đó làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của Nhân dân và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn.	Điểm e, khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH1	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	Nghị định số 227/2025/NĐ-CP ngày 16/8/2025; Quyết định số 2391/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 26/11/2025 của UBND tỉnh Điện Biên			

TT	Trực Đãng		Trực HĐND		Trực UBND		Trực MTTQ		Ghi chú
	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	
3	Khi có căn cứ để cán bộ diện Trung ương quản lý thôi chức vụ, từ chức hoặc miễn nhiệm, người đứng đầu Tỉnh ủy phải trao đổi với cá nhân cán bộ, sau đó báo cáo tập thể Ban Thường vụ xem xét và gửi văn bản báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương để xin ý kiến)	Hướng dẫn số 45-HD/BTCTW, ngày 21/11/2025 của Ban Tổ chức Trung ương	Quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp mình và tổng biên chế cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.	Điểm a, khoản 2 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH1	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, cơ sở trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES	Điều 26, Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 01/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 10/01/2026 của UBND tỉnh Điện Biên			
4	Trong trường hợp không có phương án nhân sự đáp ứng yêu cầu mà nhân sự dự kiến bố trí là người có quan hệ gia đình với các đồng chí thuộc diện Trung ương quản lý thì phải báo cáo Ban Tổ chức Trung ương trước khi thực hiện	Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị	Thông qua quy hoạch tỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt; quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh 05 năm và hằng năm, các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực của địa phương, bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Điểm a, khoản 3 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH1	Điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng đặc dụng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Điều 9, Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của chính phủ quy định một số điều của luật Lâm nghiệp; Điều 2, Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và Kiểm lâm số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính Phủ; Quyết định số 364/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Điện Biên			

TT	Trực Đảng		Trực HĐND		Trực UBND		Trực MTTQ		Ghi chú
	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	
5	Xếp ngạch chuyên viên cao cấp	Hướng dẫn số 03-HD/BTCTW, ngày 22/4/2021 của Ban Tổ chức Trung ương	Thông qua quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Điểm b, khoản 5 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH1	Điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng phòng hộ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Điều 17 Nghị định 156/2018/NDD-CP ngày 16/11/2018 của chính phủ quy định một số điều của luật Lâm nghiệp; Điều 5 Nghị định 42/2026/NDD-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; Quyết định số 364/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Điện Biên			
6	Trước khi quy hoạch, bố trí cán bộ, đảng viên có vấn đề chính trị vi phạm hoặc phức tạp vào cấp ủy tỉnh và tương đương hoặc Trưởng ngành cấp tỉnh và chức danh tương đương trở lên phải được sự đồng ý bằng văn bản của Ban Tổ chức Trung ương.	Quy định số 367-QĐ/TW của Bộ Chính trị "Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng"			Chuyển loại rừng đối với khu rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Điều 39 và Điều 40 Nghị định số 156/2018/NĐ -CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2024/NĐ -CP, Nghị định số 183/2025/NĐ -CP và Nghị định số 227/2025/NĐ -CP; Quyết định số 364/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Điện Biên			
7	Tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Tỉnh ủy (BTV Tỉnh ủy xin ý kiến Ban Bí thư Trung ương Đảng trước khi quyết định)	Quy định số 20-QĐ/TW ngày 08/4/2026 về thi hành Điều lệ Đảng và Hướng dẫn số 01-HD/TW năm 2026.			Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (trường hợp chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản đất hiếm)	Khoản 8 Điều 3 Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.			

TT	Trực Đảng		Trực HĐND		Trực UBND		Trực MTTQ		Ghi chú
	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	
8	Đảng ủy cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở (BTV Tỉnh ủy xin ý kiến Ban Tổ chức Trung ương Đảng trước khi quyết định)	Quy định số 20-QĐ/TW ngày 08/4/2026 về thi hành Điều lệ Đảng và Hướng dẫn số 01-HD/TW năm 2026.			Quản lý, theo dõi trình độ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (rà soát, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh), danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù	Nghị định 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính Phủ			
9					Lập, thẩm định, phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung liên phường	Khoản 25, Điều 1, Luật số 144/2025/QH15			
10					Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cơ quan nhà nước có liên quan điều tra, đánh giá, phân loại tài nguyên du lịch để làm căn cứ lập quy hoạch về du lịch; quản lý, khai thác, phát huy giá trị tài nguyên du lịch và phát triển sản phẩm du lịch.	Quyết định số 2654/QĐ-BVHTTDL ngày 12/9/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành phương án điều tra tài nguyên du lịch (Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam thực hiện đánh giá, phân loại tài nguyên du lịch, công bố các loại tài nguyên, phân loại tài nguyên du lịch của địa phương)			
11					Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở công vụ hoặc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án mua nhà ở thương mại để làm nhà ở công vụ	Không thực hiện quy định lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng tại điểm b khoản 1 Điều 42, điểm b khoản 3 Điều 43 Luật Nhà ở năm 2023, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ			
12					Thẩm quyền thuê nhà ở thương mại để làm nhà ở công vụ	quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;			
13					Thẩm quyền quyết định chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư cho dự án quan trọng quốc gia quy định tại điểm a khoản 3 Điều 51 Luật Nhà ở năm 2023 do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.	Quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;			

TT	Trực Đảng		Trực HĐND		Trực UBND		Trực MTTQ		Ghi chú
	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	
14					Thẩm quyền phê duyệt Đề án bán nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân thuộc tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 125 Luật Nhà ở năm 2023 do đại diện chủ sở hữu nhà ở thuộc tài sản công đó thực hiện; không gửi Bộ Xây dựng thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.	Quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;			
15					Về chuyển đổi công năng nhà ở	Quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;			
16					Không thực hiện việc công khai danh mục đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng quy định tại khoản 14 Điều 191 Luật Nhà ở năm 2023.	Quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;			
17					Nhiệm vụ, thẩm quyền trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Quy định tại Điều 6 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ			
18					Nhiệm vụ, thẩm quyền về quản lý chi phí đầu tư xây dựng	Quy định tại Điều 12 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ			
19					Nhiệm vụ, thẩm quyền về quản lý vật liệu xây dựng	Quy định tại Điều 14 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ			
20					Nhiệm vụ, thẩm quyền liên quan đến quản lý tiền thu được từ việc cho thuê, cho thuê mua, bán nhà ở thuộc tài sản công	Quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ			
21					Nhiệm vụ, thẩm quyền về đăng ký hoạt động của sàn giao dịch bất động sản	Quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ			

TT	Trục Đảng		Trục HĐND		Trục UBND		Trục MTTQ		Ghi chú	
	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản		
22					Quyết định điều chuyển tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả tài sản công do Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng) sang cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, sang cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương khác sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.	Điểm c khoản 1 Điều 20 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ				
23					Chấp thuận chủ trương đầu tư: Các dự án đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, xây dựng lại nhà ở riêng lẻ trong khu vực bảo vệ của Di sản thế giới, Di tích quốc gia đặc biệt và Di tích quốc gia	Luật Di sản văn hóa				
24					Cho chủ trương trùng tu tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt	Luật Di sản văn hóa				
25					Thẩm định dự án tu bổ: Các dự án hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với Di sản thế giới, Di tích quốc gia đặc biệt và Di tích quốc gia	Luật Di sản văn hóa				
26					Điều chỉnh ranh giới bảo vệ: Phương án thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới các khu vực bảo vệ di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt	Luật Di sản văn hóa				
27					Việc đưa thêm, di dời hoặc thay đổi hiện vật trong di tích là Di sản thế giới và Di tích quốc gia đặc biệt	Luật Di sản văn hóa				
28					Thẩm định quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt và di sản thế giới	Luật Di sản văn hóa				
29					Thẩm định các đề án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể sau khi được UNESCO hoặc quốc gia ghi danh	Luật Di sản văn hóa				

TT	Trực Đảng		Trực HĐND		Trực UBND		Trực MTTQ		Ghi chú
	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	
30					Quyết định việc đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ra nước ngoài để trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn	Nghị định 308/2025/NĐ-CP ngày 28/11/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa			
31					Phê duyệt Văn kiện, điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh)	Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai.			
32					Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của CP			
33					Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý trong tổng số lượng người làm việc đã được Bộ Nội vụ thẩm định	Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của CP			
34					Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trong số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao và triển khai thực hiện sau khi được Hội đồng nhân dân quyết định	Nghị định 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của CP			
35					Xây dựng danh mục cơ quan, tổ chức của Nhà nước không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Lưu trữ nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở cấp tỉnh theo thẩm quyền.	Luật Lưu trữ			

* Trong quá trình thực hiện phải xin ý kiến, được sự đồng ý, thống nhất của cơ quan, tổ chức cấp trên mới được quyết định

**TỔNG HỢP NHỮNG NHIỆM VỤ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN,
PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN CHO CẤP XÃ NHƯNG PHẢI XIN Ý KIẾN CẤP TRÊN***

(Kèm theo Báo cáo số 187-BC/BTCTU, ngày 24/6/2026 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

TT	Trực Đảng		Trực HĐND		Trực UBND		Trực MTTQ		Ghi chú
	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	Tên nhiệm vụ	Tên văn bản	
I. Nhiệm vụ do Tỉnh phân cấp, phân quyền...									
1	Trước khi quy hoạch, bố trí cán bộ, đảng viên có vấn đề chính trị vi phạm hoặc phức tạp vào cấp uỷ hoặc giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc làm việc trong cơ quan, bộ phận, vị trí trọng yếu, cơ mật phải được sự đồng ý bằng văn bản của ban tổ chức cấp uỷ cấp trên trực tiếp.	Quy định số 367-QĐ/TW của Bộ Chính trị "Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng"	Căn cứ chỉ tiêu được chính quyền địa phương cấp tỉnh giao, quyết định cụ thể biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp tỉnh, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn.	Điểm b, khoản 2 Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15	Tuyển dụng viên chức	Quyết định số 34/2026/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 của UBND tỉnh	Xin ý kiến về nhân sự trong Ủy ban, Ban Thường trực MTTQ; Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội trước khi Đại hội và nhân sự lãnh đạo MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong nhiệm kỳ (khi có sự thay đổi cần kiện toàn bổ sung, thay thế)	Quy định tại Điều lệ và các văn bản hướng dẫn Điều lệ MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội	
2	Bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ các chức danh ủy viên ủy ban kiểm tra, trưởng phòng và tương đương, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó chủ tịch UBND cấp xã và tương đương	Quy định số 04-QĐ/TU ngày 13/12/2025 của Bn Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý	Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn theo quy định của pháp luật; quyết định cụ thể số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn theo quy định của chính quyền địa phương cấp tỉnh.	Điểm d, khoản 2 Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15					
3	Thành lập đảng bộ cơ sở có dưới 30 đảng viên <i>(xin ý kiến cấp tỉnh)</i>	Quy định số 20-QĐ/TW ngày 08/4/2026 về thi hành Điều lệ Đảng và Hướng dẫn số 01-HD/TW năm 2026.	Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm của cấp mình, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, các quy hoạch chi tiết xây dựng hạ tầng, giao thông trên địa bàn bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy hoạch, kế hoạch của chính quyền địa phương cấp tỉnh và quy hoạch chung của cấp mình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Điểm a, khoản 3 Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15					
4	Thành lập chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở có hơn 30 đảng viên <i>(xin ý kiến cấp tỉnh)</i>	Quy định số 20-QĐ/TW ngày 08/4/2026 về thi hành Điều lệ Đảng và Hướng dẫn số 01-HD/TW năm 2026.	Thông qua quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cấp mình trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.	Điểm a, khoản 5 Điều 21 Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15					
5	Kết nạp đảng viên: Kết nạp lại, tôn giáo, học vấn, tuổi,... <i>(xin ý kiến cấp tỉnh)</i>	Quy định số 20-QĐ/TW ngày 08/4/2026 về thi hành Điều lệ Đảng và Hướng dẫn số 01-HD/TW năm 2026.							

*** Trong quá trình thực hiện phải xin ý kiến, được sự đồng ý, thống nhất của cơ quan, tổ chức cấp trên mới được quyết định**